

DAY - HỌC TIẾNG ANH NHƯ MỘT NGÔN NGỮ QUỐC TẾ: XEM XÉT CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG ANH Ở VIỆT NAM TỪ GÓC ĐỘ VĂN HÓA

PHƯƠNG THỊ DUYÊN* - LÊ THỊ HƯƠNG GIANG**

Tóm tắt: Nghiên cứu này xem xét việc dạy - học tiếng Anh như một ngôn ngữ quốc tế ở phạm vi cấu trúc chương trình và sách giáo khoa trên góc độ văn hóa. Số liệu sử dụng trong nghiên cứu được lấy từ bộ sách giáo khoa tiếng Anh đang được sử dụng cho học sinh phổ thông ở Việt Nam. Kết quả thu được đã chỉ ra rằng, nhìn từ góc độ văn hóa, chương trình và sách giáo khoa tiếng Anh phổ thông hướng tới dạy - học tiếng Anh như một ngôn ngữ quốc tế. Các số liệu cũng cho thấy mục tiêu phát triển năng lực văn hóa trong dạy - học tiếng Anh để người học giao tiếp hiệu quả trong môi trường quốc tế được kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ truyền tải, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa và bản sắc dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: Dạy - học tiếng Anh, chương trình, sách giáo khoa, văn hóa.

Abstract: The study examines English teaching - learning as an international language in terms of curriculum structure and textbooks from the perspective of culture. This study collected data from English textbooks currently being used at the high school level in Vietnam. Our findings show that from the perspective of culture, English curricula and textbooks at the high school level aim to teach and learn English as an international language. The collected data also reveals that the

goal of developing learners' cultural competence to communicate appropriately in international contexts and the task of transferring, preserving and promoting national values and identities are intertwined.

Keywords: English teaching - learning, curricula, textbooks, culture.

1. Giới thiệu chung

Tiếng Anh là một ngôn ngữ quốc tế và vấn đề văn hóa trong dạy - học tiếng Anh

Tiếng Anh từ lâu đã vượt qua phạm vi là ngôn ngữ của một hay một vài quốc gia cụ thể mà đã trở thành một ngôn ngữ quốc tế, phương tiện giao tiếp chung phổ biến giữa những người nói các ngôn ngữ khác nhau và đến từ các nền văn hóa khác nhau trên thế giới. Số người và các bối cảnh giao tiếp sử dụng tiếng Anh nhưng không phải văn hóa của những nước nói tiếng Anh vượt xa so với số lượng người bản ngữ. Tiếng Anh cũng là một trong những ngôn ngữ giao tiếp

* TS - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: duyenpt@hau.edu.com

** ThS - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

chính thức của các tổ chức có tính toàn cầu như Liên hợp quốc (United Nations), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (International Monetary Fund), Ngân hàng Thế giới (World Bank) hay trong khu vực Châu Á Thái Bình Dương như Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (Association of Southeast Asian Nations), Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á (Asia-Pacific Economic Cooperation) cũng dùng tiếng Anh làm ngôn ngữ giao tiếp chính.

Theo Jenkins [5], tiếng Anh là ngôn ngữ thuộc về bất cứ ai sử dụng nó, nó là ngôn ngữ quốc tế được dùng trong các môi trường quốc tế. Theo Crystal [2], thế giới tiếng Anh và tương lai của ngôn ngữ này về cơ bản gắn chặt với sự đa dạng về văn hóa, không thuộc một nền văn hóa nào mà ngược lại, nó tạo cơ sở cho việc thúc đẩy sự hiểu biết giữa các nền văn hóa.

Nói như vậy không có nghĩa các tác giả phủ nhận vai trò của ngôn ngữ như một bộ phận cấu thành và không thể độc lập khỏi văn hóa. Các tác giả trong trường hợp này coi ngôn ngữ như một hoạt động thực hành xã hội và văn hóa, do đó ngôn ngữ luôn mang thông điệp xã hội và văn hóa và được ngữ cảnh hóa. Với ý nghĩa đó, văn hóa thể hiện trong ngôn ngữ và qua ngôn ngữ được xây dựng, tái tạo thông qua những trải nghiệm đa dạng trong cuộc sống, với những bối cảnh khác nhau trong mối tương tác với các thành viên khác nhau của các nhóm khác nhau. Theo Alptekin [1], trong các giao tiếp ở trong môi trường đa văn hóa, người sử dụng dùng tiếng Anh để giao tiếp chính là thể hiện văn hóa và trải nghiệm cá nhân của họ thông qua tiếng Anh.

Dạy - học tiếng Anh và vai trò của sách giáo khoa tiếng Anh trong giáo dục ở Việt nam

Ở Việt Nam, tiếng Anh được đưa vào chương trình cho học sinh trung học phổ

thông từ khi Việt Nam bắt đầu tiến hành chính sách Đổi mới kinh tế vào những năm 1986 của thế kỷ trước. Kể từ đó, tiếng Anh luôn là ngoại ngữ được dạy - học phổ biến nhất ở các trường phổ thông trên cả nước dù không có văn bản, chính sách hay quy định nào với bất cứ điều kiện ưu tiên nào cho tiếng Anh so với các ngoại ngữ khác [8]. Tất cả chính sách, chủ trương giáo dục và phát triển nguồn nhân lực Việt Nam đặt yêu cầu về việc sử dụng phù hợp không chỉ về ngôn ngữ mà bao gồm cả phong cách và văn hóa để giao tiếp hiệu quả trong những môi trường khác nhau và với những đối tác từ các nền văn hóa khác nhau khi tiếng Anh trở thành một công cụ giao tiếp. Sử dụng thành công tiếng Anh như một ngôn ngữ quốc tế để đạt hiệu quả giao tiếp tốt nhất trong các môi trường quốc tế là mục tiêu và yêu cầu mà các chính sách giáo dục, chính sách phát triển nguồn nhân lực đặt ra cho chương trình, sách giáo khoa và người dạy - người học tiếng Anh trong nước. Đồng thời, xây dựng một nền văn hóa hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam cũng luôn là yêu cầu nhất quán được thể hiện trong chủ trương, chính sách về văn hóa và phát triển văn hóa của quốc gia.

Theo Williams [10], sách giáo khoa được công nhận rộng rãi trên toàn thế giới như xương sống của hệ thống giáo dục và là một công cụ hữu hiệu của quốc gia trong việc truyền tải kiến thức khoa học, các định hướng công dân cũng như các giá trị văn hóa, tinh thần của quốc gia phục vụ các mục đích quốc gia. Quan điểm văn hóa và học văn hóa trong học tiếng Anh thể hiện trong sách giáo khoa sẽ có những ảnh hưởng trực tiếp và lâu dài tới người học.

Cho đến nay, sách giáo khoa cũng như các nội dung hay phương pháp dạy các kỹ

năng, nội dung thể hiện trong sách giáo khoa nhận được rất nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, các nhà giáo và của xã hội. Tuy nhiên, theo tìm hiểu của chúng tôi, chưa có nghiên cứu nào xem xét việc dạy - học tiếng Anh từ góc độ chương trình - sách giáo khoa. Vì vậy, nghiên cứu này nhằm góp phần cung cấp cho các nhà quản lý, các học giả, những nhà khoa học, nhà giáo đang xây dựng, phát triển chương trình, sách giáo khoa cái nhìn cận cảnh về việc dạy - học tiếng Anh ở nước ta từ góc độ này.

Nghiên cứu này nhằm trả lời các câu hỏi sau đây:

(1) Cấu trúc chương trình tiếng Anh ở cấp trung học phổ thông ở Việt Nam như thế nào khi nhìn từ góc độ văn hóa của mục tiêu dạy - học tiếng Anh như một ngôn ngữ quốc tế?

(2) Mục tiêu phát triển năng lực văn hóa để giao tiếp hiệu quả và nhiệm vụ giữ gìn, phát huy bản sắc dân tộc (Việt Nam) trong môi trường quốc tế thể hiện như thế nào trong chương trình tiếng Anh phổ thông?

2. Phương pháp nghiên cứu

Khung lý thuyết ứng dụng trong nghiên cứu

Để xác định nội dung liên quan đến văn hóa được đưa vào chương trình và sách giáo khoa phổ thông, chúng tôi dựa trên lý thuyết về văn hóa gắn với các khu vực nơi mà tiếng Anh được sử dụng với các vai trò khác nhau được đưa ra bởi Kachru [6]. Theo đó, văn hóa trong dạy - học tiếng Anh bao gồm ba bộ phận: (1) văn hóa của những nước nói tiếng Anh; (2) văn hóa gắn với những nước dùng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai hay như một ngoại ngữ; (3) văn hóa gắn với người học. Sự phát triển nhanh chóng của xu hướng toàn cầu hóa cũng như

các thành tựu công nghệ khiến cho thế giới phải đối mặt ngày càng nhiều với các vấn đề mà những nỗ lực của một quốc gia hay sự hợp tác của một nhóm các quốc gia/khu vực không đủ để giải quyết như dịch bệnh, môi trường, đói nghèo,... Vì lý do đó Phuong [8] đề xuất thêm bộ phận văn hóa chuyển tải các nội dung liên quan đến các vấn đề toàn cầu như một phần cần thiết khi nghiên cứu về văn hóa trong sách giáo khoa tiếng Anh. Trên cơ sở đó, nghiên cứu này xem xét các khu vực văn hóa trong chương trình và sách giáo khoa tiếng Anh theo bốn khu vực bao gồm: (1) văn hóa của các nước nói tiếng Anh; (2) văn hóa liên quan đến các nước dùng tiếng Anh như một ngoại ngữ/ngôn ngữ thứ hai; (3) văn hóa của người học (Việt Nam); (4) khu vực mang nội dung văn hóa gắn với các vấn đề toàn cầu.

Đối tượng nghiên cứu:

Nghiên cứu này được tiến hành trên toàn bộ sáu cuốn sách thuộc ba bộ sách giáo khoa tiếng Anh dành cho học sinh lớp 10, 11 và 12 ở các trường phổ thông công lập ở Việt Nam. Bộ sách được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê chuẩn, do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam kết hợp với Tập đoàn Giáo dục Pearson phát hành năm 2015 dành cho học sinh các trường phổ thông công lập.

Thu thập và xử lý dữ liệu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp định lượng. Toàn bộ các nhiệm vụ trong tất cả sáu cuốn sách được thu thập và sắp xếp theo các tiêu chí cụ thể theo hai mảng: các nhiệm vụ không chuyển tải nội dung văn hóa và các nhiệm vụ chuyển tải các nội dung văn hóa. Các nhiệm vụ chuyển tải các nội dung văn hóa được phân chia theo bốn khu vực văn hóa khác nhau, gồm: văn hóa các nước nói tiếng Anh, văn hóa các nước không dùng tiếng Anh như ngôn ngữ chính

thức, văn hóa Việt Nam và các vấn đề toàn cầu. Kết quả thu được sẽ được phân tích, xem xét và lý giải trên cơ sở các quan điểm khoa học được công nhận một cách rộng rãi hoặc các quan điểm được đưa ra bởi các tổ chức quốc tế được công nhận trên phạm vi toàn cầu như Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hiệp Quốc (UNESCO).

Các khái niệm được sử dụng trong nghiên cứu

Năng lực văn hóa (cultural competence)

Trong nghiên cứu này, chúng tôi nhìn nhận năng lực văn hóa từ góc độ Hanley đã đề cập đến trong nghiên cứu *Beyond the Tip of the Iceberg (Vượt ra khỏi đỉnh của tảng băng)* [4]. Theo Hanley, phù hợp về văn hóa gắn với nghĩa một người thuộc một nền văn hóa cụ thể hiểu và hành xử phù hợp trong một môi trường rộng hơn hoặc một môi trường văn hóa khác nhưng vẫn có thể giữ lại kiến thức và hành vi của riêng họ và của nền văn hóa họ thấy mình thuộc về nó. Do đó, sự phù hợp về văn hóa đảm bảo sự hòa nhập và tồn tại của (các) cá nhân cả trên phương diện thực tiễn lẫn về phương diện tinh cảm và tinh thần từ góc độ văn hóa.

Văn hóa (culture): được định nghĩa từ nhiều góc độ khác nhau và bởi các học giả thuộc các lĩnh vực khác nhau. Nghiên cứu này sử dụng định nghĩa của UNESCO về văn hóa vì định nghĩa này đề cập đến khái niệm về văn hóa ở phạm vi rộng và bao quát. Theo đó, văn hóa là tập hợp các đặc trưng tiêu biểu về tinh thần, vật chất, tri thức và xúc cảm của xã hội hoặc một nhóm người trong xã hội; văn hóa không chỉ bao gồm văn học và nghệ thuật, mà còn cả phong cách sống, phương thức chung sống, các hệ giá trị, truyền thống và niềm tin.

“Nhiệm vụ” (task) được đề cập đến

trong nghiên cứu này với nghĩa là “Một kế hoạch làm việc yêu cầu người học xử lý ngôn ngữ một cách thực tế để đạt được một kết quả mà kết quả này có thể đánh giá được xem liệu nội dung truyền tải có chính xác hoặc phù hợp hay chưa [3, tr.19]. Do đó, một nhiệm vụ ở đây có thể là một tập hợp bao gồm yêu cầu hoặc hướng dẫn được cung cấp, chi tiết thông tin được cung cấp (có thể là một văn bản viết, một đoạn phát ngôn dưới dạng âm thanh (như lời nói), hoặc một/một số) sơ đồ, hình ảnh).

3. Kết quả và thảo luận

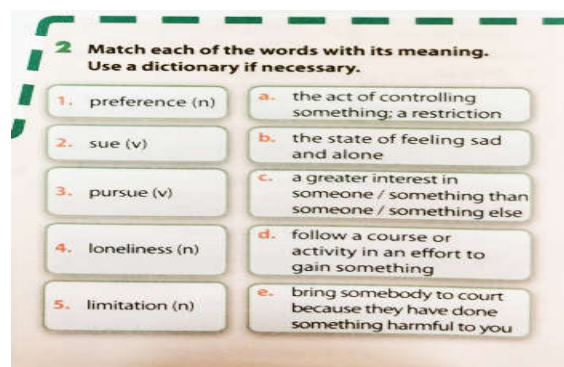
3.1. Cấu trúc chương trình tiếng Anh phổ thông nhìn từ góc độ văn hóa

Để xem xét cấu trúc chương trình tiếng Anh phổ thông thể hiện trong sách giáo khoa tiếng Anh phổ thông xuất bản trong những năm 2010, chúng tôi sắp xếp các nhiệm vụ được thiết kế trong sáu cuốn sách giáo khoa thành hai mảng kiến thức, trong đó mảng thứ nhất bao gồm các nhiệm vụ chỉ chuyển tải các kiến thức liên quan đến ngôn ngữ (tiếng Anh) và mảng thứ hai là các nhiệm vụ chuyển tải kiến thức ngôn ngữ đồng thời phản ánh nội dung văn hóa.

Các nhiệm vụ chỉ chuyển tải kiến thức tiếng Anh là các phần giới thiệu hoặc luyện tập một nội dung ngữ pháp cụ thể. Nếu một nhiệm vụ nhằm mục đích cho người học luyện các kiến thức ngữ pháp này bao gồm những câu đơn không truyền tải các thông điệp văn hóa cụ thể. Ví dụ, nhiệm vụ số 2 trang 8, thuộc phần Reading, Unit 6: Gender Equality, trong cuốn *Tiếng Anh 10 Tập 2* yêu cầu người học “nối các từ với định nghĩa đúng sau đó luyện đọc thành tiếng các từ đó” (nguyên bản trong sách giáo khoa: Match each word with its definition. Then practise reading the words out loud). Nhiệm vụ này (Trích dẫn 1) và

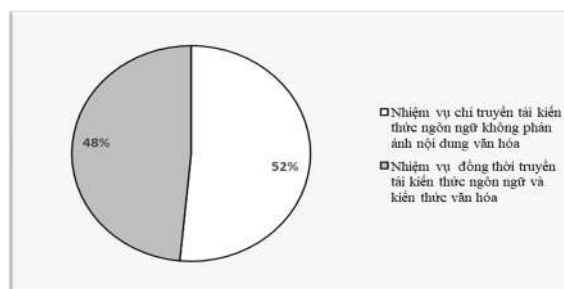
các nhiệm vụ tương tự như vậy không chuyển tải thông tin về một vấn đề gắn với nền văn hóa nào nên nhiệm vụ được xếp vào mảng thứ nhất chỉ chuyên về kiến thức ngôn ngữ. Các nhiệm vụ vừa truyền đạt kiến thức ngôn ngữ vừa phản ánh văn hóa bao gồm những nhiệm vụ vừa cung cấp cho người học kiến thức ngôn ngữ vừa phản ánh một đặc điểm, hiện tượng,... văn hóa cụ thể của một quốc gia, một dân tộc hay một cộng đồng được phân loại theo bốn khu vực: văn hóa các nước nói tiếng Anh, văn hóa các nước không dùng tiếng Anh như ngôn ngữ chính thức, văn hóa Việt Nam và các vấn đề toàn cầu. Ví dụ, nhiệm vụ 4, trang 24, Unit 2: Relationship trong cuốn *English 11 Tập 1* cho người học cơ hội để thảo luận với bạn trong lớp về “quan điểm của họ liên quan đến vấn đề bao nhiêu tuổi là đủ cho một mối quan hệ lãng mạn” (nguyên bản trong sách giáo khoa: In your opinion, what is the “right” age for a romantic relationship? Discuss with a partner). Như vậy, khi thực hiện nhiệm vụ học tập này, ngoài việc học sinh có thể vận dụng và luyện tập kỹ năng nói - kỹ năng tiếng Anh, học sinh còn có cơ hội bày tỏ quan điểm và thảo luận với bạn quan điểm của mình liên quan đến vấn đề được yêu cầu. Các quan điểm này thể hiện những hiểu biết của các cá nhân học sinh song nó cũng gián tiếp phản ánh các quan điểm, giá trị văn hóa mà họ chịu ảnh hưởng. Đồng thời, mỗi con người là một bộ phận của xã hội nên chính bản thân họ cũng là một phần (dù rất rất nhỏ) phản ánh bức tranh xã hội Việt Nam. Do đó, nhiệm vụ này được xếp vào khu vực các nhiệm vụ truyền tải các thông điệp văn hóa. Người học/người sử dụng sách *English 11 Tập 1* là người Việt Nam nên nhiệm vụ này được xếp vào khu vực phản ánh văn hóa Việt Nam. Tương tự

như vậy, nội dung văn hóa cụ thể mà nhiệm vụ truyền tải sẽ quyết định việc nhiệm vụ được xếp vào khu vực văn hóa nào trong bốn khu vực văn hóa được đề cập đến (văn hóa các nước nói tiếng Anh, văn hóa các nước không dùng tiếng Anh như ngôn ngữ chính thức, văn hóa Việt Nam và các vấn đề toàn cầu).



Trích dẫn 1. Task 2, Unit 6: Gender Equality, trong cuốn *Tiếng Anh 10 Tập 2*, trang 8

Áp dụng khung lý thuyết vào mô hình cấu trúc văn hóa trong sách tiếng Anh, kết quả chúng tôi thu được chỉ ra rằng sách giáo khoa tiếng Anh trung học phổ thông ở Việt Nam kết hợp giữa phổ biến kiến thức ngôn ngữ và truyền tải các kiến thức văn hóa (xem Biểu đồ 1).



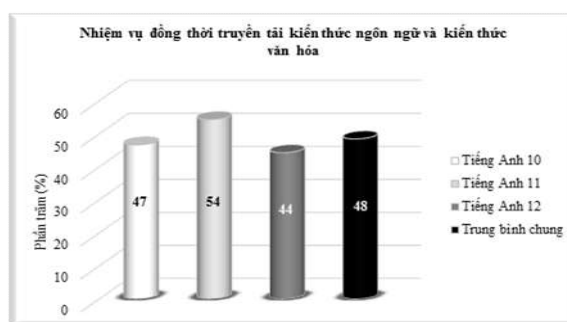
Biểu đồ 1. Cấu trúc của chương trình tiếng Anh nhìn từ mức độ phản ánh văn hóa

Biểu đồ 1 cho thấy rằng, trong chương trình tiếng Anh số lượng các nhiệm vụ truyền tải đồng thời kiến thức ngôn ngữ và kiến thức văn hóa chiếm 48%, gần một nửa

trong tổng số các nhiệm vụ trong toàn bộ chương trình học của học sinh. Như vậy có thể thấy việc chú trọng đến phát triển năng lực văn hóa là một phần quan trọng trong cấu trúc chương trình giáo dục tiếng Anh ở cấp trung học phổ thông. Theo đó, kiến thức văn hóa được phát triển, trau dồi trong khi người học được dạy và học các kiến thức tiếng Anh.

Biểu đồ 2 cung cấp chi tiết cấu trúc chương trình khi nhìn từ góc độ văn hóa theo từng năm. Như có thể thấy trong Biểu đồ 2, mức độ dao động giữa các nhiệm vụ đồng thời truyền tải kiến thức ngôn ngữ và thông tin văn hóa giữa các năm trong khoảng 10% tổng số các nhiệm vụ của năm học. Các nhiệm vụ thực hiện mục tiêu kép trong phát triển văn hóa và ngôn ngữ đạt con số cao nhất trong sách *English 11* với 54% tổng số nhiệm vụ, thấp nhất là *English 12* với 44% tổng số nhiệm vụ. Nếu so sánh với mức độ trung bình của cả chương trình thì mức dao động là 47% (*English 10*), 54% (*English 11*) và 44% (*English 12*) so với 48% (trung bình tất cả các năm) hay -1,8%, +5,9% và -4,2% lần lượt theo từng năm. Nói cách khác, trong bộ sách có mức độ phản ánh văn hóa thấp nhất là *English 12*, thì cứ 100 nhiệm vụ học sinh thực hiện sẽ có khoảng 44 nhiệm vụ học sinh được phát triển cả năng lực ngôn ngữ và nhận thức văn hóa. Trong bộ sách có tỉ lệ cao nhất là *English 11* thì con số này là khoảng 54 trên 100 nhiệm vụ. Số lượng các nhiệm vụ hướng tới phát triển năng lực văn hóa của người học tiếng Anh theo từng năm có sự khác biệt, tuy nhiên khoảng cách không quá lớn. Điều này chứng tỏ văn hóa chiếm một vị trí quan trọng trong giáo dục tiếng Anh ở Việt Nam. Hay nói khác đi, chương trình được thiết kế để dạy ngôn ngữ không chỉ đơn thuần hướng tới phát triển kỹ năng

ngôn ngữ mà cho mục tiêu toàn diện hơn là người học có năng lực văn hóa để sử dụng tiếng Anh để giao tiếp hiệu quả và phù hợp những bối cảnh văn hóa khác nhau với những đối tượng giao tiếp đến từ các nền văn hóa khác nhau.



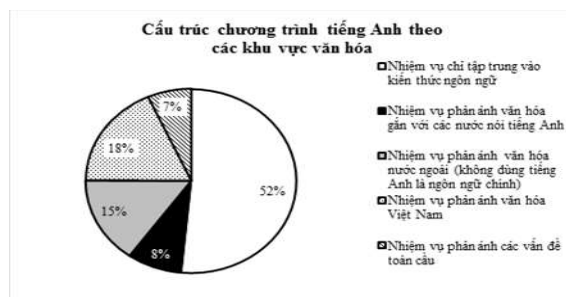
Biểu đồ 2. Cấu trúc chương trình tiếng Anh nhìn từ mức độ phản ánh văn hóa (theo từng năm)

3.2. Nhiệm vụ phát triển năng lực văn hóa để người dùng tiếng Anh đáp ứng yêu cầu giao tiếp quốc tế đồng thời gìn giữ và phát huy bản sắc dân tộc nhìn từ góc độ cấu trúc chương trình

Xem xét cấu trúc chương trình từ góc độ văn hóa thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ phát triển năng lực văn hóa theo kịp với yêu cầu giao tiếp trong các môi trường quốc tế và nhiệm vụ giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc (Việt Nam), chúng tôi nhận thấy, nhìn chung, chương trình có kết cấu các khu vực văn hóa phong phú và toàn diện. Các khu vực văn hóa được phản ánh trong các bộ sách được nghiên cứu bao phủ cả bốn khu vực, gồm: văn hóa các nước nói tiếng Anh, văn hóa các nước không dùng tiếng Anh làm ngôn ngữ chính, văn hóa Việt Nam và các vấn đề toàn cầu.

Kết quả cụ thể về tỉ trọng các khu vực văn hóa trong chương trình được thể hiện trong Biểu đồ 3. Như có thể thấy trong Biểu đồ 3, nhiệm vụ phản ánh văn hóa các nước nói tiếng Anh chiếm 8% tổng thời lượng chương trình, nhiệm vụ phản ánh văn hóa các

nước ngoài (không dùng tiếng Anh là ngôn ngữ chính) chiếm 15%, nhiệm vụ phản ánh văn hóa Việt Nam chiếm 18% tổng thời lượng. Như vậy, văn hóa các nước nói tiếng Anh không phải là ưu tiên của chương trình.



Biểu đồ 3. Cấu trúc chương trình tiếng Anh nhìn từ tỉ trọng các khu vực văn hóa

Sự xuất hiện phong phú các nền văn hóa khác nhau sẽ giúp người học có cái nhìn cơ bản về thế giới đa văn hóa mà chúng ta đang sống. Đây là cơ sở để phát triển nhận thức và năng lực văn hóa của người học khi giao tiếp bằng tiếng Anh. Học tiếng Anh không phải là học văn hóa Anh mà là học cách dùng tiếng Anh để thể hiện và giới thiệu với quốc tế tinh hoa văn hóa Việt Nam. Đây là thông điệp không khó để có thể đọc được từ vị thế của khu vực văn hóa Việt trong chương trình. Với thời lượng 18% tổng chương trình tiếng Anh, các cơ hội để người học Việt Nam dùng tiếng Anh để thể hiện văn hóa và con người Việt Nam, không thể nghi ngờ, là những cơ hội tốt để học sinh Việt trải nghiệm. Dùng tiếng Anh để thể hiện văn hóa Việt sẽ mang lại cho người học những trải nghiệm rất khác biệt với dùng tiếng Việt để thể hiện văn hóa Việt.

Cấu trúc các khu vực văn hóa và tỉ trọng của các khu vực này trong chương trình tiếng Anh cho thấy chương trình tiếng Anh không hướng tới mục tiêu dạy người học nói tiếng Anh như người bản ngữ mà như một ngôn ngữ quốc tế, dùng tiếng Anh như

một công cụ để giao tiếp với những người đến từ các nền văn hóa khác nhau. Thời lượng truyền tải văn hóa các nước nói tiếng Anh thấp hơn đáng kể so với thời lượng truyền tải văn hóa các nước không dùng tiếng Anh là ngôn ngữ chính chứng tỏ chương trình công bằng với tất cả các nền văn hóa nước ngoài. Số lượng các nhiệm vụ có nội dung gắn với văn hóa các nước nói tiếng Anh ít hơn khu vực văn hóa nước ngoài khác vì số lượng các nước nói tiếng Anh ít hơn nhiều [6]. Sự xuất hiện vượt trội của số lượng các nội dung văn hóa của các nước ngoài không nói tiếng Anh cũng là một gợi ý cho người học về việc học tiếng Anh một ngôn ngữ quốc tế trong môi trường quốc tế. Theo đó, người học khi tiếp xúc với các nền văn hóa khác biệt (bao gồm cả nền văn hóa của các nước nói tiếng Anh như Anh và Mỹ) là để hiểu biết thêm về một nền văn hóa, để có cái nhìn toàn diện về thế giới đa văn hóa. Trong thế giới đó, mọi nền văn hóa và mọi khác biệt văn hóa đều được tôn trọng, không nền văn hóa nào được coi là chuẩn mực để hoạt động giao tiếp dùng tiếng Anh cần tuân theo. Cấu trúc chương trình tiếng Anh phổ thông cho thấy quan điểm của các nhà quản lý và các học giả xây dựng chương trình tập trung vào việc cung cấp cho học sinh kiến thức văn hóa, tôn trọng sự tương đồng và khác biệt trong các nền văn hóa chứ không phải lấy những giá trị, niềm tin của một nền văn hóa cụ thể làm khuôn mẫu để áp đặt cho một hay một số nền văn hóa khác - học tiếng Anh không phải là lấy văn hóa các nước nói tiếng Anh làm tiêu chuẩn văn hóa trong giao tiếp. Đây cũng là quan điểm mà các học giả chuyên nghiên cứu về giảng dạy tiếng Anh (như McKay [7]) thể hiện trong các nghiên cứu của họ.

Tỉ trọng của văn hóa Việt Nam trong

chương trình cũng cho thấy quan điểm và vai trò của giáo dục trong thực hiện nhiệm vụ giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc. Truyền lửa và giáo dục giới trẻ để giữ gìn và phát huy một nền văn hóa Việt Nam hiện đại, tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là trách nhiệm của toàn xã hội và cũng là một trong những nhiệm vụ quan trọng của giáo dục mà trong đó sách giáo khoa được coi là xương sống. Quan điểm này không hề mâu thuẫn với mục tiêu phát triển năng lực văn hóa người học/người dùng tiếng Anh trong môi trường quốc tế. Giống như UNESCO đã nêu rõ trong mục tiêu của giáo dục thế kỷ XXI là giáo dục để người học biết cách học để sống/làm việc với nhau và với các nền văn hóa khác nhau trong đó hiểu biết về văn hóa trong cộng đồng của chính mình là cơ sở và tiền đề cho việc sống chung trong một thế giới nơi mà xu hướng toàn cầu hóa khiến thế giới dường như nhỏ lại như “làng toàn cầu”. Các mối quan tâm mang tính toàn cầu như môi trường, dịch bệnh hay các sự kiện thể thao như World Cup,... chiếm 8% tỉ trọng toàn bộ chương trình. Điều đó chứng tỏ, chương trình đã chú ý đến việc hướng những người trẻ tuổi Việt Nam đến một thực tế là Việt Nam là một phần của thế giới, những vấn đề thế giới quan tâm cũng là những vấn đề Việt Nam quan tâm, tích cực tham gia và đóng góp sức mình cùng với cả cộng đồng quốc tế.

4. Kết luận

Tiếng Anh có vai trò quan trọng trong chương trình giáo dục Việt Nam cũng như trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Việt Nam. Vì lý do đó chương trình tiếng Anh thu hút được sự chú ý của cả các học giả và của toàn xã hội. Là cơ sở và cũng là thước đo cho hoạt động giảng dạy, chương trình và sách giáo khoa tiếng Anh là cơ sở cho hoạt động dạy - học tiếng Anh

của giáo viên và học sinh. Từ góc độ văn hóa, chương trình tiếng Anh đã cho thấy định hướng dạy tiếng Anh như một công cụ giao tiếp giữa những người nói các ngôn ngữ mẹ đẻ khác nhau, có các cơ sở, giá trị và niềm tin văn hóa khác nhau để đạt được những mục đích giao tiếp nhất định. Tỉ trọng các khu vực văn hóa cho thấy không có khu vực văn hóa nào đóng vai trò chủ đạo trong chương trình. Điều này là minh chứng rõ rệt cho quan điểm dạy tiếng Anh như một ngôn ngữ quốc tế của những người phát triển chương trình và sách giáo khoa tiếng Anh trong nước dù sách giáo khoa được hợp tác với các tập đoàn giáo dục quốc tế và có sự cố vấn của chuyên gia quốc tế. Sự hợp tác của Tập đoàn Giáo dục Pearson vào quá trình phát triển sách giáo khoa tiếng Anh cũng đồng thời cho thấy việc dạy tiếng Anh như một ngôn ngữ quốc tế không phải là một hiện tượng cá biệt ở Việt Nam mà đã trở thành một xu hướng quốc tế và cũng nằm trong sự quan tâm của các tập đoàn giáo dục xuyên quốc gia. Chương trình tiếng Anh với sự hiện diện của nhiều khu vực văn hóa và sự đa dạng của các nền văn hóa là cơ sở để người học tiếng Anh trong nước có thể tìm hiểu về sự đa dạng văn hóa và các ứng xử trong một thế giới đa văn hóa khi giao tiếp bằng tiếng Anh. Đây cũng là cơ hội để người học học cách thể hiện nền văn hóa của đất nước mình một cách phù hợp trong các môi trường quốc tế đa văn hóa.

Trong cấu trúc của chương trình, văn hóa Việt Nam đóng một vai trò quan trọng. Điều này, xét từ góc độ học tiếng Anh, theo rất nhiều học giả, là một trong những yếu tố giúp nâng cao hiệu quả học tiếng Anh của người học khi học tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai hay như một ngoại ngữ. Điều này cũng đúng với quan điểm hiện đại về

việc dạy tiếng Anh như một ngôn ngữ quốc tế, trong đó tiếng Anh là phương tiện để người tham gia giao tiếp vẫn giữ được bản sắc của cá nhân mình, bản sắc của nền văn hóa mà họ thuộc về trong khi vẫn hành xử phù hợp trong khi làm việc, tiếp xúc và chung sống trong một môi trường văn hóa hoàn toàn hoặc có những khác biệt với môi trường văn hóa của họ [9]. Nhìn từ góc độ thực hiện vai trò của giáo dục trong nhiệm vụ xây dựng và phát huy nền văn hóa Việt Nam hiện đại và đậm đà bản sắc dân tộc như chủ trương của Đảng và Nhà nước, không ai có thể phủ nhận đóng góp của chương trình và sách giáo khoa tiếng Anh trong mục tiêu hình thành ở những người học trẻ tuổi năng lực văn hóa phù hợp trong thời đại mới. Theo đó, văn hóa dân tộc (Việt Nam) là cơ sở để người học tự tin khi giao tiếp trong môi trường quốc tế. Người học cũng học cách thể hiện chính mình và nền văn hóa Việt Nam trong giao tiếp bằng tiếng Anh.

Trên cơ sở phân tích cấu trúc chương trình và sách giáo khoa tiếng Anh từ góc độ văn hóa, chúng tôi mong muốn được đóng góp một phần rất nhỏ vào quá trình dạy - học tiếng Anh trong nước. Từ góc độ người dạy, chúng tôi mong muốn cung cấp cho các thầy cô giáo giảng dạy tiếng Anh cái nhìn toàn cảnh về cấu trúc của chương trình. Từ đó, họ có những định hướng và ý tưởng để thiết kế hoạt động dạy tiếng Anh, cả các hoạt động trên lớp và hoạt động cho học sinh học ngoài trường, cụ thể, phù hợp để đạt được mục tiêu người học sử dụng được tiếng Anh hiệu quả trong giao tiếp quốc tế cả ở phương diện ngôn ngữ và trên phương diện văn hóa. Chúng tôi cũng mong

muốn giúp người học có cái nhìn bao quát về việc học tiếng Anh và học văn hóa trong khi học tiếng Anh để họ có những hiểu biết cơ bản để có thể học và giao tiếp bằng tiếng Anh hiệu quả trong sự nghiệp học cả đời của họ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Alptekin, C., "Target-language culture in EFL materials", *ELT Journal*, Vol.47(2), pp.136-143, 1993.
- [2] Crystal D., "The future of Englishes", Paper presented at the *CALR annual lecture*, University of Southampton, 2008.
- [3] Ellis, R., *Task-based language learning and teaching*, Oxford University Press, Oxford, 2003.
- [4] Hanley, J. H., "Beyond the tip of the iceberg: Five stages toward cultural competence", *Reaching Today's Youth*, Vol.3, Issue 2, pp.9-12, 1999.
- [5] Jenkins, J., "Current perspectives on teaching world Englishes and English as a lingua franca", *TESOL Quarterly*, Vol.40, No.1, pp.157-181, 2006.
- [6] Kachru, B. B., "Standards, codification and sociolinguistic realism: The English language in the outer circle", in K. Bolton & B. B. Kachru (Editors), *World Englishes: Critical Concepts in Linguistics*, pp.241-255, Routledge, London, 2006.
- [7] McKay, S. L., "Teaching materials for English as an international language", in Lubna Alsagoff, Sandra Lee McKay, Guangwei Hu, Willy A. Renandya (Editors), *Principles and practices of teaching English as an international language*, pp.70-83, Routledge, London, 2012.
- [8] Phuong, T. D., *National identity in Vietnam's EFL textbooks, 1980s to the present*, Doctoral dissertation, Ghent University, 2022.
- [9] Smith, L., "English as an international auxiliary language", *RELC Journal*, Vol.7, Issue 2, pp.38-42, 1976.
- [10] Williams, J. H., "Nation, state, school, textbooks", in J. H. William (Ed.), *(Re) Constructing memory: School textbooks and the imagination of the nation*, pp.1-9, Springer, New York, 2014.